

THỰC TRẠNG THANH TOÁN THUẾ, PHÍ VÀ LỆ PHÍ QUA CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA TẠI CÁC NƯỚC ASEAN VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

Ths. Nguyễn Trần Hiệu*

Nghiên cứu tại nhiều quốc gia cho thấy, việc thu nộp thuế, phí, lệ phí và nhiều khoản thu khác liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu được thực hiện hoàn toàn thông qua cơ chế một cửa quốc gia (NSW). Trong đó, một số nước thành viên ASEAN đã đạt được những thành công trong việc thông qua cơ chế một cửa quốc gia để làm điểm thanh toán duy nhất cho các khoản thu đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Bài viết này sẽ đánh giá những điểm thành công và hạn chế trong quá trình thực hiện thanh toán thuế, phí và lệ phí đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thông qua cơ chế một cửa của các nước ASEAN và từ đó rút ra một số bài học cho Việt Nam trong việc triển khai trong thời gian tới.

• Từ khóa: thanh toán điện tử, cơ chế một cửa quốc gia, xuất nhập khẩu.

Researches in many countries show that the collection and payment of tax, fees and charges, other receipts related to import and export activities are carried out entirely through the NSW. In particular, some of ASEAN countries have succeeded in adopting the National single window as the single point of payment for receipts of imported and exported goods. This paper will assess achievements and limitations in the process of making payment of taxes, fees and charges of imported and exported goods through the National Single window in ASEAN countries, and from which, some lessons will be drawn for the deployment of Vietnam in the near future.

• Keywords: e-payment, national single window, import-export.

Ngày nhận bài: 4/9/2019

Ngày chuyển phản biện: 6/9/2019

Ngày nhận phản biện: 19/9/2019

Ngày chấp nhận đăng: 23/9/2019

Để việc thu nộp thuế, phí, lệ phí và nhiều khoản thu khác liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu được thực hiện hoàn toàn thông qua cơ chế một cửa quốc gia thì hệ thống thanh toán điện tử sẽ phải là một cấu phần trong công nghệ thông tin một cửa quốc gia của các nước này để kết nối, cập nhật và thực hiện các lệnh thanh

toán một cách nhanh chóng nhất đối với các khoản thu nộp. Các nước ASEAN hiện nay cũng đang nỗ lực để triển khai cơ chế một cửa quốc gia, nhằm kết nối thực hiện các cam kết triển khai cơ chế một cửa ASEAN. Hiện nay, đã có 7 quốc gia thành viên kết nối vào cơ chế một cửa ASEAN gồm: Indonesia, Brunei, Malaysia, Singapore, Thái Lan, Việt Nam và gần đây nhất là Campuchia để trao đổi chứng từ xuất xứ.

Đối với việc thực hiện thanh toán điện tử qua cơ chế một cửa quốc gia, một số ít quốc gia đã triển khai thành công và thực sự mang lại nhiều thuận lợi cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều nước (bao gồm cả Việt Nam) thanh toán vẫn phải thực hiện một quy trình độc lập, qua một hệ thống khác chưa được kết nối với Cổng thông tin một cửa quốc gia. Đặc biệt, một số ít quốc gia ASEAN vẫn cho phép thanh toán thuế, phí, lệ phí bằng phương thức thủ công, nộp trực tiếp bằng tiền mặt. Chính vì vậy, việc nghiên cứu kinh nghiệm của các nước ASEAN để từ đó rút ra bài học cho Việt Nam trong triển khai thực hiện là hết sức cần thiết trong bối cảnh hiện nay.

Theo Hiệp định về xây dựng và thực hiện cơ chế một cửa ASEAN được ký kết năm 2005 tại Malaysia, các quốc gia thành viên ASEAN thời gian qua đều đã và đang tích cực xây dựng cơ chế một cửa của quốc gia. Tuy nhiên, do điều kiện

* Tổng cục Hải quan

khác nhau và cách thức thực hiện khác nhau nên mức độ hoàn thiện tại mỗi nước cũng khác xa nhau. Vì vậy, việc thực hiện thanh toán điện tử qua cơ chế một cửa quốc gia tại các nước cũng có nhiều khác biệt, có thể là thanh toán thuế, phí và lệ phí hoàn toàn bằng phương thức điện tử qua cơ chế một cửa (Singapore); hay chỉ có thể thanh toán một số loại phí (Philippines) hoặc thậm chí chưa cho phép thanh toán qua cơ chế một cửa quốc gia.

1. Thanh toán thuế, phí và lệ phí qua NSW tại Singapore

Với hệ thống Trade-Net như hình 1, Singapore được xem là một trong những quốc gia đi đầu về triển khai cơ chế một cửa không chỉ trong khu vực mà cả trên thế giới. Bằng việc kết nối giữa hệ thống thanh toán thuế, phí liên ngân hàng Giro (inter-bank GIRO) với Hệ thống Trade-Net, các khoản phí liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu được tính tự động và thu thông qua các tài khoản thanh toán trực tiếp liên ngân hàng.

Để thực hiện khấu trừ thuế, phí, tại Singapore, người khai hải quan cần phải đăng ký thanh toán qua Hệ thống Giro với Tổng cục trưởng Tổng cục hải quan và đảm bảo đủ tiền trong tài khoản để đảm bảo chi trả cho các khoản thanh toán được yêu cầu. Trường hợp thay đổi số tài khoản ngân hàng, người khai hải quan phải gửi lại mẫu đơn đăng ký mới. Việc khấu trừ thuế sẽ được thực hiện cùng ngày với ngày phê duyệt thông báo thu thuế, khấu trừ cho các chi phí hải quan khác sẽ

được thực hiện vào ngày theo quy định trong hóa đơn. Các khoản thuế, phí đều được thanh toán tự động và người khai hải quan không phải thực hiện bất cứ một thao tác nào.

Quy trình xử lý khai báo qua hệ thống Trade-Net được thực hiện qua 4 bước bao gồm: (1) Người dùng nộp tờ khai lên Hệ thống Trade-Net; (2) Hệ thống chuyển thông tin cho cơ quan hải quan và các cơ quan liên quan xử lý; (3) Thanh toán các khoản phí và (4) Trả kết quả thông qua cơ quan dịch vụ khách hàng.

Như vậy, ở đây doanh nghiệp không phải thực hiện nhiều thủ tục khai báo khi thực hiện thanh toán thuế, phí mà tích hợp trong một khai báo trên hệ thống, nhờ đó hệ thống cũng lập tức khấu trừ được khoản thuế, phí phải nộp và trả kết quả nhanh chóng.

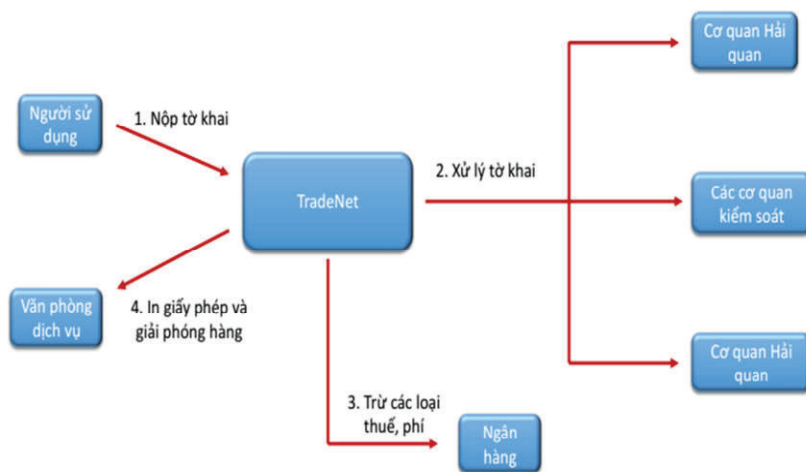
2. Thanh toán thuế, phí và lệ phí qua NSW tại Indonesia

Việc thanh toán thuế, phí đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Indonesia được thực hiện tự động thông qua Hệ thống Hub Payment-System (e-Payment) kết nối giữa cơ quan hải quan với các ngân hàng và tổ chức tín dụng. Hệ thống này là một trong 3 cấu phần chính của Cơ chế một cửa quốc gia Indonesia gồm: Hub trade - System, Hub Port - System, Hub Payment-System.

Để các hệ thống khác có thể kết nối với cơ chế một cửa quốc gia, Indonesia cung cấp giao diện chuẩn mở. Công thông tin áp dụng trao đổi dữ liệu với các hệ thống khác bằng cách sử dụng định dạng dữ liệu chuẩn và hài hòa. Hình 2 dưới đây sẽ hiển thị rõ hơn về cơ chế hoạt động và thanh toán thông qua cơ chế một cửa quốc gia tại Indonesia.

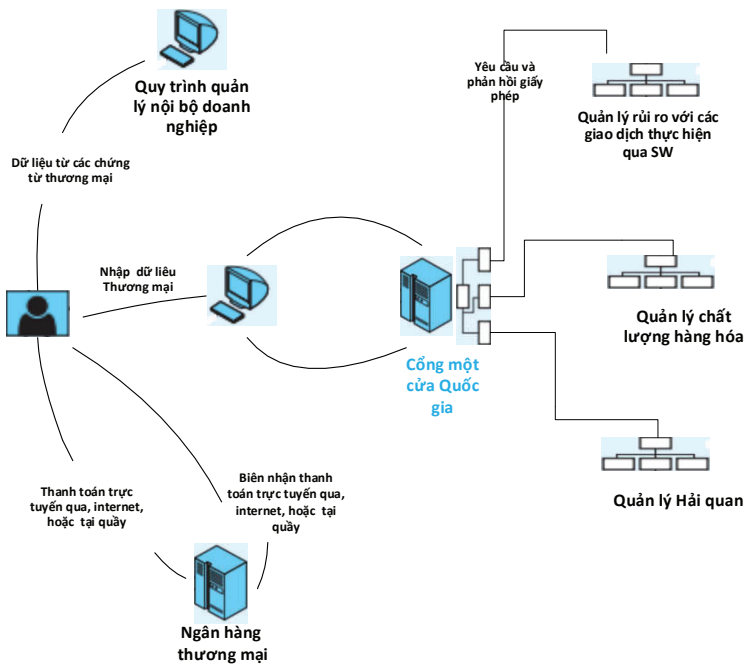
Có thể nói, Indonesia cũng là một quốc gia khá thành công trong triển khai cơ chế một cửa quốc gia. Cơ chế một cửa Indonesia tích hợp quy trình từ thủ tục khai báo hải quan, kiểm soát hàng hóa và xác nhận cấm, cho phép xác thực tự động giấy phép vào hệ thống giấy phép

Hình 1: Mô tả Hệ thống Trade-Net



Nguồn: <https://www.carecprogram.org/uploads/Single-Electronic-Window-Singapore-TradeNet.pdf>

Hình 2: Cơ chế một cửa quốc gia của Indonesia



Nguồn: Border Management Modernization, World Bank (2011), trang 137

điện tử của 18 cơ quan, xác nhận thuế và xác nhận tình trạng thanh toán cho ngân hàng, chứng thực hồ sơ rủi ro hệ thống phụ trợ hải quan, đề nghị động cho phép thông quan hải quan.

3. Thanh toán thuế, phí và lệ phí qua NSW tại Philippines

Tại Philippines, mặc dù cơ chế một cửa quốc gia được triển khai từ năm 2009 nhưng đến năm 2013, BancNet mới chính thức được chọn là công thanh toán kết nối với cơ chế một cửa Philippines.

Hiện nay cơ chế một cửa quốc gia của Philippines mới chỉ tiếp nhận và xử lý giấy phép liên quan đến giải phóng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Hệ thống sẽ ghi nhận các kết quả xử lý (từ chối hoặc chấp nhận) và gửi đến hệ thống của cơ quan hải quan để thực hiện các thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu. Hệ thống cho phép nộp hồ sơ điện tử, xem trạng thái xử lý, thông báo tình trạng xử lý

qua email, thanh toán điện tử đối với một số thủ tục cấp phép.

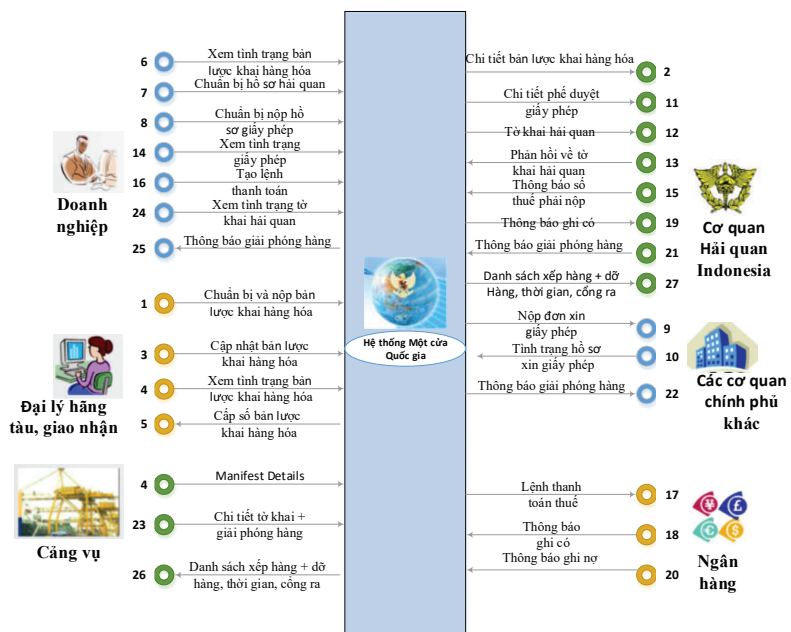
Về thanh toán điện tử, chỉ một số thủ tục hành chính của một số cơ quan quản lý thực hiện thanh toán qua BancNet. Các khoản thu về thuế, phí của cơ quan hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu vẫn thông báo qua hệ thống E2M.

4. Thanh toán thuế, phí và lệ phí qua NSW tại các nước ASEAN khác

Đối với các quốc gia thành viên ASEAN còn lại gồm Thái Lan, Brunei, Campuchia, Lào, Myanmar, cơ chế một cửa quốc gia đã được triển khai ở các mức độ khác nhau nhưng đều có đặc điểm chung là chưa cho phép thực hiện thanh toán các khoản thuế, phí và lệ phí có liên quan trong quá trình thực hiện thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.

Điển hình như tại Thái Lan, cơ chế một cửa quốc gia hiện đã kết nối với 33 cơ quan quản lý nhà nước liên quan hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa tại Thái Lan. Các chứng từ liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa hầu hết đều đã được trao đổi qua cơ

Hình 3: Quy trình thông quan qua cơ chế một cửa quốc gia Indonesia



Nguồn: [tps://www.unescap.org/sites/default/files/26%20Apr%202017%20-%20Indonesia%20Experience.pdf](https://www.unescap.org/sites/default/files/26%20Apr%202017%20-%20Indonesia%20Experience.pdf)

chế một cửa Thái Lan. Tuy nhiên, việc thanh toán thuế, phí và lệ phí của Thái Lan hiện nay đang được thực hiện trên E-Bill payment system và Electronic Funds Transfer do cơ quan hải quan phát triển và phối hợp với các ngân hàng. Thanh toán qua hệ thống này bao gồm các khoản thu thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác của cơ quan hải quan.

Tại Brunei cũng tương tự như Thái Lan, đến nay Cơ chế một cửa quốc gia đã kết nối với khoảng 20 cơ quan cấp phép liên quan để trao đổi các chứng từ xuất nhập khẩu. Tại Brunei việc nộp thuế, phí và các khoản thu khác chưa được triển khai trên cơ chế một cửa quốc gia, người khai có thể nộp tại quầy hoặc thực hiện chuyển khoản.

Đối với các nước Myanmar, Campuchia và Lào, cơ chế một cửa quốc gia vẫn đang từng bước kết nối với các cơ quan liên quan nhằm thúc đẩy trao đổi các chứng từ xuất nhập khẩu có liên quan, việc thanh toán điện tử các loại thuế, phí và lệ phí qua cơ chế một cửa quốc gia tại các quốc gia này chưa được quan tâm triển khai thực hiện.

5. Bài học rút ra cho Việt Nam

Qua nghiên cứu thực trạng thanh toán điện tử qua cơ chế một cửa quốc gia của một số nước có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm trong triển khai thanh toán điện tử thông qua Cơ chế một cửa quốc gia của Việt Nam.

- Hệ thống thanh toán điện tử là một cấu phần trong Cổng thông tin một cửa quốc gia của các nước này để kết nối, cập nhật và thực hiện các lệnh thanh toán một cách nhanh chóng nhất, cụ thể như Singapore là hệ thống inter-bank GIRO, Indonesia là Hub payment system...

- Để thực hiện thanh toán qua cơ chế một cửa quốc gia, các doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu có thể được yêu cầu cung cấp tài khoản cũng như đảm bảo số dư đủ để thanh toán các khoản thuế, phí, lệ phí liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.

- Cổng thông tin một cửa quốc gia của các nước đều có trung tâm vận hành, có thể thuộc nhà nước quản lý hoặc do một công ty chịu trách nhiệm. Các doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục có thể phải đóng phí theo quy định.

- Trong xây dựng quy trình thủ tục thực hiện trên cơ chế một cửa quốc gia, cần phải tính toán

để việc thanh toán là một bước trong quy trình để đảm bảo sự thống nhất về thông tin, dữ liệu.

- Hệ thống công nghệ thông tin triển khai thực hiện cơ chế một cửa quốc gia phải là hệ thống công nghệ thông tin tập trung, cơ sở dữ liệu tập trung và ngay từ thiết kế ban đầu phải tính toán đến khả năng cho phép thanh toán điện tử đối với những thủ tục hành chính thu phí, lệ phí.

Trên cơ sở phân tích thực trạng thanh toán điện tử qua cơ chế một cửa quốc gia, có thể thấy Việt Nam thuộc nhóm nước đi đầu trong triển khai cơ chế một cửa quốc gia và cũng là một trong những quốc gia đã thực hiện trao đổi giấy chứng nhận xuất xứ sớm nhất. Tuy nhiên, đến nay chúng ta vẫn chưa tích hợp được việc thanh toán điện tử trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

Thực tiễn cho thấy, việc thực hiện thanh toán điện tử thông qua cơ chế một cửa quốc gia sẽ mang lại nhiều lợi ích cho người dân, doanh nghiệp, tiết kiệm thời gian và chi phí thông quan hàng hóa. Tuy nhiên, không phải quốc gia nào cũng có thể triển khai, vận dụng tốt những ưu điểm này của hệ thống một cửa quốc gia. Vì vậy, những bài học rút ra ở trên sẽ là sự tham khảo hữu ích cho Việt Nam trong quá trình triển khai thanh toán điện tử các loại thuế, phí và lệ phí qua cơ chế một cửa quốc gia trong thời gian tới./.

Tài liệu tham khảo:

Malaysia's eBased Trade Eco-system truy cập ngày 20/8/2019 từ <http://www.dagangnet.com/trade-facilitation/national-single-window/>

UN ESCAP, Case of Malaysia's National Single Window (2010) truy cập ngày 20/8/2019 từ <https://www.unescap.org/sites/default/files/brief4.pdf>

Brunei Darussalam national single window, truy cập ngày 08/9/2019 từ <http://www.bdsw.gov.bn/Pages/Customs-Duty-Payment.aspx>

Philippine National Single Window truy cập ngày 08/9/2019 từ <https://www.nsw.gov.ph/>

Indonesia National Single Window, truy cập ngày 20/8/2019 từ <https://www.unescap.org/sites/default/files/26%20Apr%202017%20-%20Indonesia%20Experience.pdf>

World Bank (2011), Border Management Modernization Cơ chế một cửa ASEAN, truy cập ngày 20/8/2019 từ <http://asw.asean.org>

Cơ chế một cửa Singapore, truy cập ngày 20/8/2019 từ <https://www.carecprogram.org/uploads/Single-Electronic-Window-Singapore-TradeNet.pdf>